



**Victorian Certificate of Education
2002**

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER

Figures

Words

Letter

--

**VIETNAMESE
Written examination**

Tuesday 19 November 2002

Reading time: 9.00 am to 9.10 am (10 minutes)

Writing time: 9.10 am to 12.00 noon (2 hours 50 minutes)

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>	<i>Suggested times (minutes)</i>
1	16	16	30	50
2	9	9	30	70
3	4	1	15	50
			Total 75	170

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual or bilingual dictionary in one or two separate volumes.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or white out liquid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

Question and answer book of 18 pages.

Instructions

Write your **student number** in the space provided above on this page.

Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book.

At the end of the task

Hand in this question and answer book at the end of the examination.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other electronic communication devices into the examination room.

This page is blank

SECTION 1: Listening and responding

Instructions for Section 1

There are two parts in this section:

Part A: 20 marks

Part B: 10 marks

Answer Part A in ENGLISH and Part B in VIETNAMESE.

The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Part A (Texts 1–4, Questions 1–10)

You will hear four texts. Each text will be played twice. There will be a pause of up to one minute between the first and second playings of Texts 1, 2 and 3, and a pause of up to two minutes between the first and second playings of Text 4. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in ENGLISH.

TEXT 1

Question 1

What are the differences between kindergarten and primary schools?

2 marks

Question 2

Explain why some school students in Vietnam do not wear uniforms.

1 mark

Question 3

Comment on the opportunity for school excursions in Vietnam.

1 mark

You may make notes
in this space.

TEXT 2

Question 4

Give two reasons, indicated in the text, for studying Vietnamese in Australia.

- _____
- _____

2 marks

Question 5

How do fluent speakers of Vietnamese benefit the Vietnamese community in Australia? Support your answer with evidence from the text.

3 marks

TEXT 3

Question 6

Tick (✓) the correct answer.

‘Pho’ was first popularised in

- A. Australia
- B. North Vietnam
- C. South Vietnam
- D. Everywhere there are Vietnamese

1 mark

Question 7

Explain briefly what makes a very good ‘pho’.

3 marks

Question 8

Explain why ‘pho’ is more delicious in Australia than in Vietnam. Support your answer with evidence from the text.

2 marks

You may make notes
in this space.

TEXT 4**Question 9**

Discuss how Vietnamese people can improve their English in Australia.

3 marks

Question 10

Using the information in the text, explain why the children of migrants have less difficulty learning English.

2 marks

You may make notes
in this space.

Part B (Texts 5–6, Questions 11–16)

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a pause of up to one minute between the first and second playings of Text 5 and a pause of up to two minutes between the first and second playings of Text 6. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and answer the questions in VIETNAMESE.

TEXT 5**Question 11**

What are the differences between public and private schools in Australia?

Sự khác biệt giữa trường công và trường tư ở Úc là gì?

Question 12

What types of schools are not found in Vietnam?

Những loại trường gì không có ở Việt Nam?

Question 13

Identify the major similarity of Australian and Vietnamese schools.

Điểm chính giống nhau giữa trường học ở Úc và ở Việt Nam là gì?

Question 14

Identify one major difference between Australian and Vietnamese schools.

Một điểm chính khác biệt giữa trường học ở Úc và Việt Nam là gì?

You may make notes
in this space.

SECTION 2: Reading and responding**Instructions for Section 2**

There are two parts in this section:

Part A: 20 marks

Part B: 10 marks

Answer Part A in ENGLISH and Part B in VIETNAMESE.

The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Part A (Texts 7–8, Questions 17–24)

Read the texts and answer the questions in ENGLISH.

TEXT 7**TẾT TRUNG THU**

Hai ngày Tết quan trọng nhất ở Việt Nam là Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu. Tết Nguyên Đán dành cho mọi người. Tết Trung Thu dành cho trẻ em. Tết Nguyên Đán nhằm vào ba ngày đầu năm âm lịch, còn Tết Trung Thu là ngày rằm tháng Tám.

Rằm tháng Tám được xem là lúc trăng tròn nhất và đẹp nhất. Suốt buổi tối, từ lúc trăng lên cho đến giữa khuya, người Việt vui hưởng Tết Trung Thu. Người lớn uống trà, ăn bánh trung thu, ngắm trăng, và chuyện trò với nhau. Còn trẻ em thì ăn bánh, múa hát và rước đèn dưới trăng.

Đèn Trung Thu có nhiều loại và nhiều màu: đèn bướm bướm, đèn cá chép, đèn ngôi sao v.v... Nổi tiếng nhất trong các loại đèn là đèn kéo quân. Ngày xưa, người ta tự làm lồng đèn nhưng sau này, người ta mua lồng đèn bán sẵn ngoài tiệm.

Tại Úc, hàng năm cộng đồng người Việt vẫn cố gắng tổ chức Tết Trung Thu cho trẻ em. Mặc dù ở Úc, vào giữa tháng 8 âm lịch, trời lạnh và hay mưa, trẻ em cũng tham dự rất đông. Các em cũng được phát lồng đèn và ăn bánh trung thu như phong tục ở Việt Nam. Mục đích chính của các buổi lễ này là giúp các em duy trì truyền thống văn hoá dân tộc.

You may make notes
in this space.

Question 17

Explain the significance of the Mid-Autumn Festival.

1 mark

Question 18

Discuss how children celebrate the Mid-August Festival. Support your answer with evidence from the text.

4 marks

Question 19

Describe the most famous sort of lantern.

2 marks

Question 20

Explain the importance of this festival to the Vietnamese community in Australia.

2 marks

You may make notes
in this space.

TEXT 8

You may make notes
in this space.

SỰ TÍCH BÁNH DÀY, BÁNH CHỪNG

Chuyện xảy ra vào đời vua Hùng Vương thứ 6. Nhà vua đến tuổi già yếu, một hôm hội họp các hoàng tử lại và phán rằng: ‘ Cha muốn tìm trong các con một người để nối ngôi, nên ta định mở một cuộc thi để tuyển chọn. Cha muốn trong dịp Tết, ai dâng được món ngon hợp ý cha, cha sẽ nhường ngôi cho’.

Được lệnh vua, các hoàng tử có các bà mẹ giúp đỡ, đua nhau đi tìm các món ngon vật lạ làm cỗ.

Riêng hoàng tử Tiết Liêu mồ côi mẹ không biết lo liệu thế nào. Vì Tiết Liêu là người đức hạnh, hiếu thảo nên được thần báo mộng mách bảo cách làm hai thứ bánh: một thứ hình tròn bằng gạo nếp, chỉ mặt trời; một thứ hình vuông có nhân đậu thịt và gói bằng lá dong, chỉ trái đất. Hai thứ bánh này về sau được gọi là bánh Dày và bánh Chừng.

Đến ngày thi, các ông hoàng tử khác dâng vua không thiếu gì của ngon vật lạ, nhưng nhà vua không thấy gì đặc biệt vì ngày nào cũng ăn các thức ăn đó. Đến khi xem đến cỗ Tiết Liêu, nhà vua tấm tắc khen ngợi cả hai thứ bánh giản dị, tinh khiết, ăn lạ miệng và nhất là nói lên ý nghĩa cao quý: ‘Công cha mẹ sánh cùng trời đất’.

Vua chấm cỗ Tiết Liêu giải nhất và hỏi vì sao làm được hai thứ bánh mới lạ đó. Tiết Liêu thuật lại câu chuyện thần báo mộng. Vua lấy làm vui lòng, cho Tiết Liêu nối ngôi.

Từ đó, người Việt có tục lệ làm bánh Dày, bánh Chừng vào dịp Tết hoặc cúng tổ tiên.

Question 21

What were the characteristics of Prince Tiet Lieu?

Hoàng tử Tiết Liêu là người như thế nào?

3 marks

Question 22

Describe the Bánh Chừng and Bánh Dày by filling in the chart.

Mô tả bánh Chừng và bánh Dày bằng cách điền vào bảng sau đây.

Names of cakes	Description of cakes
Bánh Chừng	
Bánh Dày	

2 marks

Question 23

Explain the symbolism of the cakes for which King Hung awarded first prize.

Hãy giải thích ý nghĩa tượng trưng của hai loại bánh mà Vua Hùng đã trao giải nhất.

3 marks

Question 24

Explain the expression: ‘Công cha mẹ sánh cùng trời đất’, used in the text.

Giải thích câu ‘Công cha mẹ sánh cùng trời đất’ ở trong bài.

3 marks

You may make notes
in this space.

Part B (Text 9, Question 25)

Read the text and answer the question in 150–200 words in VIETNAMESE.

TEXT 9

Sai Gòn ngày 02 tháng 02 năm 2002

Hoa thân mến,

Hôm qua Ngọc mới nhận được thư Hoa. Ngọc vui mừng vô cùng vì lâu rồi mới có thư Hoa. Nhất là Ngọc được biết Hoa và gia đình đều vui khỏe cả. Mình và ba mẹ mình đều bình an cả. Thư trước Ngọc muốn liên lạc để hỏi Hoa một việc. Đó là ba mẹ Ngọc muốn gởi Ngọc qua Úc du học. Mọi việc thủ tục giấy tờ như đã gần xong. Nay sắp đi, Ngọc muốn hỏi Hoa vài việc liên quan đến đời sống ở Úc. Mong Hoa giúp cho.

Thứ nhất là việc đi lại. Hoa đi học bằng gì? Bằng xe hơi, xe buýt hay xe lửa? Phương tiện đi lại có đắt lắm không? Ngọc nghe nói ở Úc không mấy ai đi học bằng xe đạp phải không?

Thứ hai là thời tiết ở Melbourne có lạnh lắm không? Theo Hoa thì mình nên mua áo quần da hay len để mặc vào mùa đông không? Như Hoa biết, ở Sài Gòn, mình ít khi mặc áo len lắm.

Đối với học sinh, việc ăn mặc thì như thế nào? Tất cả phải mặc đồng phục không? Mình đã ghi danh theo học một trường trung học công tại Melbourne.

Mong nhận được thư Hoa. Chúc Hoa và gia đình mãi mãi an vui và thành công.

Bạn của Hoa,

Lê Bích Ngọc

Question 25

You are Hoa. Write a personal letter to Ngọc, responding to the enquiries about life in Australia.

Em là Hoa. Hãy viết một lá thư trả lời những câu hỏi của Ngọc về đời sống ở Úc.

10 marks

You may make notes
in this space.

SECTION 3: Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3**

Answer **one** question in VIETNAMESE.

Answer **one** question in 200–250 words in VIETNAMESE.

Question 26

You have attended the Anniversary Ceremony of King Hung Vuong, organised by the Vietnamese Community of Victoria. Write an informative article for *Hoa Nien* magazine describing the ceremony.

Vừa qua, em đi dự lễ giỗ tổ Hùng Vương do Cộng Đồng người Việt Victoria tổ chức. Em hãy viết bài thuật lại việc tổ chức buổi lễ này cho tạp chí Hoa Niên.

OR

Question 27

You have been asked to give a talk to a group of students about the harmful effects of smoking. Write a speech to persuade young people not to take up smoking.

Em được mời nói chuyện ở trường về tai hại của việc hút thuốc lá. Em hãy viết bài nói chuyện này, khuyên các bạn trẻ đừng hút thuốc lá.

OR

Question 28

Your friend's birthday is coming. Your friend asks for your advice. Write a conversation in which you and your friend discuss organising his/her birthday party.

Sắp đến ngày sinh nhật của bạn em, bạn em nhờ em góp ý tổ chức buổi tiệc sinh nhật ấy. Em hãy viết lại cuộc đàm thoại đó.

OR

Question 29

You have just come back from visiting some secondary schools in Vietnam. To help your friends to understand the secondary school system in Vietnam, write a report on your visit for presentation in your class.

Em vừa đi thăm một số trường trung học ở Việt Nam về. Em hãy viết một bài tường trình để trình bày trong lớp em nhằm giúp các bạn em hiểu về hệ thống giáo dục bậc trung học ở Việt Nam.

You may make notes in this space.

Assessment Criteria

The extent to which answers demonstrate:

Section 1: Listening and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 2: Reading and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 3: Writing in Vietnamese

- Relevance, breadth and depth of content
- Appropriateness of structure and sequence
- Accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar